

Bản án số: 55/2023/HS-PT
Ngày 10 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương;
Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Cường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Đám - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 820/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Lê Ngọc Kh; Do có kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 467/2022/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Lê Ngọc Kh, giới tính: nữ; sinh ngày 10/12/1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKTT: đường Ng, phường Ph, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Tổ 16, Ấp 1, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần C (chết) và bà Lê Thị Ng; bị cáo có chồng và 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/6/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2021.

Bị tạm giam từ ngày 30/9/2021. (có mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Vũ Thanh H – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh năm 1975. (có mặt)

HKTT: đường L, Phường 11, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: đường B, tổ 13, ấp 4, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Hữu Th
- Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ông Nguyễn Văn Th1 và bà Trần Thị H

Địa chỉ: A6 khu tập thể Bộ Công an, khu phố 4, phường An Kh, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Ông Vũ Xuân H, sinh năm 1987. (có mặt)

Địa chỉ: đường C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ hội sở: đường Tr, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện ủy quyền: Ông Phạm Ngọc T. (có mặt)

3/. Ông Nguyễn Hồng Kh, sinh năm 1974. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/. Văn phòng Công chứng N

Địa chỉ: đường số 5, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Ông Ngô Minh L, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường P, xã P1, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/. Bà Nguyễn Thị Bé Ph, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường Ng, ấp 1, xã P3, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Minh L, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường P, xã P1, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/. Bà Nguyễn Lê Bảo Kh, sinh năm 1981.

Địa chỉ: đường Đ, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Trần Ng, sinh năm 1992. (có mặt)

Địa chỉ: đường Ng1, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc Kh và Châu Tấn Th được đối tượng tên L (không rõ lai lịch) thuê đóng giả chủ sở hữu nhà và đất không thuộc sở hữu của mình để ký hợp đồng công chứng chuyển nhượng nhằm chiếm đoạt tài sản, L thỏa thuận trả tiền công

mỗi người 1.500.000 đồng/lần đi công chứng, Kh và Th đồng ý. Sau đó, Th và Kh cung cấp hình ảnh 3x4 của mình cho L để L làm Giấy chứng minh nhân dân giả mang tên của các chủ đất để Kh và Th sử dụng khi đi công chứng. Bằng thủ đoạn trên, Lê Ngọc Kh và đồng phạm đã thực hiện các vụ chiếm đoạt tài sản như sau:

1/. Vụ thứ nhất:

Bà Trần Thị H đứng tên chủ sở hữu, quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 59, tờ bản đồ số 16, phường P, Quận 9 (nay là Thành phố T), được Ủy ban nhân dân Quận 9 cấp ngày 08/12/2014.

Khoảng tháng 10/2018, bà H rao bán thửa đất nêu trên, thì có một số đối tượng (chưa xác định được lai lịch) đến hỏi mua đất và yêu cầu bà H photo Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các đối tượng. Sau đó, các đối tượng này đến yêu cầu bà H cho xem bản chính Giấy chứng nhận để làm hợp đồng công chứng mua bán thửa đất này. Sau khi xem giấy chứng nhận xong, các đối tượng trả lại cho bà H rồi bỏ về.

Ngày 25/10/2018 Th đưa Kh đến Văn phòng công chứng N (địa chỉ 24 - 26 đường số 5, Phường T, Quận 7) Th đưa cho Kh Giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Trần Thị H đã được dán ảnh của Kh và dặn Kh khi ký hợp đồng chuyển nhượng thì ký và ghi họ tên Trần Thị H theo Giấy chứng minh nhân dân này. Sau đó, Th ký và ghi họ tên là Nguyễn Văn Th1 và Kh ký và ghi họ tên là Trần Thị H trên Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 19267. Sau khi ký xong, Th lấy lại giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Trần Thị H rồi chở Kh ra quán cà phê gần Văn phòng công chứng ngồi đợi. Sau đó Th chạy đi lấy tiền công đưa cho Kh số tiền 1.500.000 đồng rồi chở Kh ra về.

Ngày 04/01/2019, bà Trần Thị H đến Văn phòng công chứng (địa chỉ đường L, Phường A, Quận 2) để làm Hợp đồng công chứng chuyển nhượng thửa đất số 59, tờ bản đồ số 16, Phường P, Quận 9 cho bà Lê Bích Ng thì được biết thửa đất này đã được bán cho bà Nguyễn Thị Hồng Ph. Sau đó, bà Ph thể chấp thửa đất này cho Ngân hàng Đ - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản kết luận giám định số 605/KLGD-TT ngày 08/04/2020 của Phòng Kỹ thuật hình Sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“Chữ ký, chữ viết họ tên Trần Thị H trên Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 019267 ngày 25/10/2018 tại Văn phòng công chứng N (mẫu cần giám định) so với chữ ký, chữ viết họ tên Trần Thị H do Lê Ngọc Kh ký giả trên các tài liệu dùng làm mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra.

Dấu vân tay đứng tên Trần Thị H trên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 019267 ngày 25/10/2018 tại Văn phòng công chứng N (mẫu cần giám định) so với dấu vân tay của Trần Ngọc Kh (mẫu so sánh) là dấu vân tay của cùng một người.

Qua điều tra, bà Nguyễn Thị Hồng Ph và ông Nguyễn Hồng Kh (là anh ruột bà Ph) khai thông qua một người đàn ông tên Ph1 (không rõ lai lịch), môi giới nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Nguyễn Văn Th1 và bà Trần Thị H với giá 8.000.000.000 đồng. Do không đủ tiền mua căn nhà trên, bà Ph và ông Kh đã hỏi vay của bà Tôn Nữ Minh Ng1 số tiền 4.000.000.000 đồng. Do bà Ng1 không có tiền nên giới thiệu Ph và Kh vay của ông Phan Anh T, ông T đồng ý cho bà Ph vay với điều kiện sau khi bà Ph ký Hợp đồng chuyển nhượng thửa đất trên thì phải ký Hợp đồng ủy quyền cho ông T thay mặt bà Ph làm thủ tục đăng ký mã số thuế, đóng thuế lệ phí trước bạ, thế chấp, chuyển nhượng, tặng cho đối với thửa đất này để đảm bảo cho việc trả nợ (tiền lãi vay 2 bên thỏa thuận là 30.000.000 đồng). Trong thời gian này, bà Ph đem bản photo của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 59, tờ bản đồ số 16, phường P, Quận 9 (do các đối tượng đóng giả ông Th1 và bà H đưa) đến Ngân Đ - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh để vay số tiền 7.500.000.000 đồng.

Ngày 25/10/2018, bà Ph hẹn ký Hợp đồng công chứng mua bán thửa đất trên với vợ chồng ông Nguyễn Văn Th1 và bà Trần Thị H tại Văn phòng công chứng N. Khi bà Ph, ông Kh ký thì ông Th1, bà H đã ký trước vào Hợp đồng công chứng. Ngày 29/10/2018, bà Ph ký Hợp đồng thỏa thuận như thỏa thuận trước đó với ông T và ông T giao cho bà Ph số tiền 4.000.000.000 đồng. Khi hoàn tất thủ tục vay, Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên vào tài khoản của bà Ng1 (do ông T không có tài khoản). Tại Ngân hàng, ông T nhận số tiền 4.000.000.000 đồng và bà Ph nhận số tiền 3.500.000.000 đồng. Quá trình vay, bà Ph có trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng 03 tháng (từ tháng 01/2019 đến tháng 4/2019) với số tiền 280.400.680 đồng. Đến tháng 4/2019, do bà Ph và ông Kh rao bán thửa đất trên thì xảy ra tranh chấp với ông Th1 và bà H (chủ đất thật) nên ông Kh và bà Ph không có khả năng trả nợ tiếp.

Hiện thửa đất trên do bà Trần Thị H đang quản lý, sử dụng và Ngân hàng Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng Ph hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 05/05/2022 là 10.768.375.410 bao gồm nợ gốc là 7.424.922.270 đồng và nợ lãi là 3.343.453.140 đồng.

2/. Vụ thứ hai:

Ông Nguyễn Tùng Nh đứng tên căn nhà Đường số 7, Phường 7, quận G, do Ủy ban nhân dân quận G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS233785 ngày 10/01/2014. Theo ông Nh khai tháng 12/2018, ông Nh rao bán, chuyển nhượng căn nhà nêu trên qua trang mạng “Web mua bán nhà đất” thì có một số đối tượng (không rõ lai lịch) đóng giả người nhận chuyển nhượng đến xin photo Giấy chứng minh nhân dân, Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giữa ông Nh và bà Nguyễn Thị Kim Y, sổ hộ khẩu, Giấy chứng nhận căn nhà trên. Sau đó, các đối tượng này đến yêu cầu ông Nh cho xem bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của căn nhà trên rồi bỏ đi.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/01/2019, tại Văn phòng công chứng N (đường L, Khu phố 1, phường Th, Quận 12) tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng căn nhà Đường số 7, Phường 7, quận G giữa bên bán là vợ chồng ông Nguyễn Tùng Nh, bà Nguyễn Thị Kim Y và bên mua là ông Ngô Minh Th2. Quá trình lập hồ sơ, ông Nguyễn Tấn T (là Công chứng viên) nghi ngờ Giấy chứng minh nhân dân đứng tên Nguyễn Tùng Nh và Nguyễn Thị Kim Y là giả nên trình báo Công an phường Th, Quận 12.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập Châu Tấn Th và Lê Ngọc Kh đến làm việc và khai nhận Th và Kh được người phụ nữ tên L (không rõ lai lịch) thuê đóng giả chủ nhà để ký chuyển nhượng căn nhà Đường số 7, Phường 7, quận G với tiền công mỗi người 1.500.000 đồng. Sau đó, Th và Kh đưa cho L hình ảnh 3x4 để L làm giả Giấy chứng minh nhân dân.

Ngày 16/01/2019, Th và Kh đến Văn phòng công chứng N thì được Nguyễn Thị Kim H1 đưa cho 01 Giấy chứng minh nhân dân giả tên Nguyễn Tùng Nh và 01 Giấy chứng minh nhân dân giả tên Nguyễn Thị Kim Y (H1 được đối tượng tên L nhờ nộp hồ sơ công chứng chuyển nhượng căn nhà trên và hứa sẽ trả tiền công từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng). Tại đây, Th ký và ghi họ tên là Nguyễn Thị Kim Y vào Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đối với căn nhà đường số 7, Phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Tấn T là công chứng viên tiến hành công chứng nghi ngờ Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tùng Nh và Nguyễn Thị Kim Y là giả nên trình báo Công an phường Th, Quận 12.

Ông Ngô Minh Th2 khai thông qua người tên M (không rõ lai lịch) làm môi giới nhà đất. Ngày 09/01/2019, ông M dẫn ông Th2 đến địa chỉ 7/39 Đường số 7, Phường 7, quận G gặp ông Nguyễn Tùng Nh để nhận chuyển nhượng căn nhà của ông Nh tại địa chỉ này. Qua trao đổi, hai bên thống nhất giá chuyển nhượng với số tiền 6.050.000.000 đồng. Đến ngày 16/01/2019, Nguyễn Hồng Kh (không rõ lai lịch) gọi điện cho ông Th2 đến Văn phòng Công chứng N để ký hợp đồng chuyển nhượng với ông Nh, thì bị Văn phòng Công chứng phát hiện có giấy tờ giả mạo.

Đối với Nguyễn Thị Kim H1 khai quen biết với đối tượng tên L (không rõ lai lịch). Ngày 15/01/2019, L nhờ H1 nộp dùm hồ sơ công chứng chuyển nhượng căn nhà số 7/39 Đường số 7, Phường 7, quận G), nếu xong việc sẽ được L cho tiền công từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 688 ngày 11/4/2019 và số 1206 ngày 22/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“Bản in mặt trước Giấy chứng minh nhân số 023145491 đứng tên Nguyễn Thị Kim Y (sinh năm 1958; Hộ khẩu thường trú số 7/39 Đường số 7, Phường 7, quận G) là giả.

Bản in mặt sau Giấy chứng minh nhân số 023145491 dùng tên Nguyễn Thị Kim Y (sinh năm 1958; Hộ khẩu thường trú số 7/39 Đường số 7, Phường 7, quận G) là thật.

Giấy chứng nhận kết hôn giữa Nguyễn Tùng Nh (sinh năm 1952) với Nguyễn Thị Kim Y (sinh năm 1958) cùng thường trú tại 17/14 N, Phường 6, quận B là giả”.

Ngày 25/02/2019, Châu Tấn Th chết do bệnh lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Th.

Ngày 19/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Ngọc Kh về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Ngày 25/6/2020, Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt Lê Ngọc Kh 01 năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” (Bản án số 108/2020/HSST).

Đối với hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của Lê Ngọc Kh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để thụ lý theo thẩm quyền.

Ngoài 02 vụ nêu trên, Lê Ngọc Kh và đồng phạm còn có hành vi sử dụng Giấy chứng minh nhân dân giả và đóng giả chủ đất để ký hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 192, tờ bản đồ số 70, Phường A, Quận 2 (nay là Thành phố T) do bà Trần Thị H đứng tên chủ sở hữu, như sau: Bà Nguyễn Thị Bích Ng thông qua môi giới từ một người đàn ông (không rõ lai lịch), vào khoảng tháng 11/2018, bà Ng được biết vợ chồng ông Nguyễn Văn Th1 và bà Trần Thị H đang có nhu cầu chuyển nhượng thửa đất số 192, tờ bản đồ số 70, Phường A, Quận 2 với giá 12.000.000.000 đồng. Đối tượng này cung cấp cho bà Ng bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất này. Bà Ng nhờ ngân hàng tiến hành thẩm định thì được biết giá trị thửa đất này trên 14.000.000.000 đồng nên đồng ý mua. Đối tượng này cho biết do ông Th1, bà H đang nợ nhiều, cần bán đất gấp nên không cần đặt cọc mà hẹn ngày 15/11/2018 đến Văn phòng công chứng N để ký Hợp đồng mua bán rồi giao tiền. Ngày 15/11/2018, bà Ng cùng bạn là Lâm Mỹ Ph mang tiền đến Văn phòng công chứng N. Tại đây, đối tượng môi giới cho biết vợ chồng ông Th1, bà H đã ký tên vào Hợp đồng chuyển nhượng trước rồi hướng dẫn cho bà Ng ký tên vào Hợp đồng chuyển nhượng rồi ra về. Sau đó, bà Ng liên lạc với đối tượng môi giới để trả tiền mua đất cho ông Th1, bà H thì đối tượng này liên tục trì hoãn với lý do vợ chồng ông Th1 đi công tác không có mặt tại nhà. Sau đó, bà Ng không liên lạc được với đối tượng môi giới nữa. Đến tháng 9/2019, vợ chồng ông Th1, bà H (chủ đất thật) đến gặp bà Ng thì lúc này bà Ng mới biết có đối tượng đã đóng giả vợ chồng ông Th1, bà H để ký hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 192, tờ bản đồ số 70, Phường A, Quận 2 cho bà Ng tại Văn phòng công chứng N.

Tại bản kết luận giám định số 2593/C09B ngày 28/5/2019 của Phân Viện Khoa học hình Sự - Bộ Công an, kết luận:

“Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS694759 mang tên Công ty TNHH MTV P, trụ sở tại đường B1, phường B, Quận 1 (do bà Trần Thị H giao nộp) là giấy chứng nhận giả, được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

Chữ ký, chữ viết họ tên “Trần Thị H” trên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 20608 ngày 15/11/2018 tại Văn phòng công chứng N (mẫu cần giám định) so với chữ ký, chữ viết của bà Trần Thị H (mẫu so sánh) không phải do cùng một người ký và viết ra”.

Quá trình điều tra, Lê Ngọc Kh khai ngày 15/11/2018, Th đưa Kh đến Văn phòng công chứng N. Tại đây, Th đưa cho Kh Giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Trần Thị H đã được dán ảnh của Kh và dặn Kh khi ký hợp đồng chuyển nhượng thì ký và ghi họ tên Trần Thị H theo giấy Chứng minh nhân dân này. Sau đó, Th ký và ghi họ tên là Nguyễn Văn Th1 và Kh ký và ghi họ tên là Trần Thị H trên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 20608. Sau khi ký xong, Th lấy lại Chứng minh nhân dân giả mang tên Trần Thị H rồi chở Kh ra quán cà phê gần Văn phòng công chứng ngồi đợi Th đi lấy tiền công. Sau đó, Th đưa cho Kh số tiền 1.500.000 đồng rồi chở Kh ra về.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 467/2022/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Kh 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Kh: 04 (Bốn) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự; Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là: 21 (hai mươi một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2021.

Căn cứ vào Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 17, Điều 33, Điều 38, Điều 55 Luật Công chứng năm 2014; Điều 117; Điều 122; Điều 123; Điều 131; Điều 132; Điều 288, Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Hủy bỏ các Hợp đồng công chứng vô hiệu do trái pháp luật, sau:

1/. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 019267 ngày 25/10/2018 tại Văn phòng công chứng N.

2/. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 20608 ngày 15/11/2018 tại Văn phòng công chứng N.

3/. Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BQ551621, vào sổ số CH03406 thuộc thửa đất số 59, tờ bản đồ số 16 do Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2014, đăng ký thay đổi ngày 08/3/2018 cập nhật đăng bộ sang tên bà Nguyễn Thị Hồng Ph ngày 27/10/2018;

4/. Ông Nguyễn Văn Th1 và bà Trần Thị H được liên hệ các cơ quan chức năng có thẩm quyền để xin cấp mới Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 59, tờ bản đồ số 16, diện tích 171.8m².

- Buộc bị cáo Lê Ngọc Kh bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hồng Ph số tiền 8.000.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Lê Ngọc Kh được quyền yêu cầu những người chủ mưu tên L trả lại toàn bộ khoản tiền đã bồi thường xong cho bị hại Nguyễn Thị Hồng Ph ở một vụ án dân sự khác.

- Hủy hợp đồng thế chấp giữa bà Nguyễn Thị Hồng Ph và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ do trái pháp luật đối với thửa đất số 59, tờ bản đồ số 16, diện tích 171.8m² do bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn Th1 đứng tên sở hữu;

Hậu quả hợp đồng vay giữa bà Nguyễn Thị Hồng Ph và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ sẽ được giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm thi hành án, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 04/10/2022, bị cáo Lê Ngọc Kh có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/10/2022, bị hại bà Nguyễn Thị Hồng Ph có đơn kháng cáo đề nghị buộc Văn phòng công chứng N liên đới với bị cáo Lê Ngọc Kh bồi thường cho bà số tiền 8.000.000.000 đồng.

Ngày 06/10/2022, Ngân hàng TMCP Đ có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để làm rõ trách nhiệm của công chứng viên Nguyễn Thị Bé Ph liên quan đến hành vi công chứng hợp đồng chuyển nhượng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Ngọc Kh, bị hại Nguyễn Thị Hồng Ph và đại diện Ngân hàng TMCP Đ trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Xét kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Kh thấy rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo 17 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 04 năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận. Xét kháng cáo của bị hại Ph là không có căn cứ bởi lẽ Văn phòng công chứng N đã thực hiện đúng quy định, không có dấu hiệu đồng phạm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xét kháng cáo của Ngân hàng Đ là không có cơ sở chấp nhận; khi thực hiện thủ tục thế chấp với bà Ph đã không xem xét, thẩm định tài sản thế chấp nên không xác định được người thực tế sử dụng đất; quy trình cho vay

không thực hiện đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức; gia đình có công với cách mạng, sau khi phạm tội cũng đã thành khẩn khai báo; thực chất trong vụ án này bị cáo cũng là nạn nhân của L và Th. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Hồng Ph trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét làm rõ trách nhiệm của các cá nhân vi phạm trong việc công chứng hợp đồng chuyển nhượng, thực hiện thủ tục thế chấp để đảm bảo quyền lợi cho bà Ph. Công chứng viên của Văn phòng công chứng N thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện công chứng nên đã gây thiệt hại cho bà Ph. Do đó, đề nghị Tòa án buộc Văn phòng công chứng N phải liên đới cùng bị cáo bồi thường cho bà Ph.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ trình bày: Cơ quan tiến hành tố tụng không xác minh làm rõ trách nhiệm của công chứng viên Nguyễn Thị Bé Ph; xuất phát từ những sai sót trong quá trình công chứng đã giúp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và gây thiệt hại. Không làm rõ đối tượng chủ mưu trong vụ án nên không xác định được nguồn tiền phạm tội hiện ở đâu để thu hồi. Bà Ph không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã chuyển 08 tỷ đồng. Ngân hàng TMCP Đ thực hiện quy trình cho vay, thế chấp đúng quy định pháp luật, là bên ngay tình nên cần được bảo vệ quyền lợi. Bản án hình sự đã giải quyết luôn phần dân sự trong vụ án là không đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Kh, bị hại Nguyễn Thị Hồng Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Đ làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2019, bị cáo Lê Ngọc Kh và Châu Tấn Th được một người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê đóng giả bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn Th1 và dùng giấy chứng minh nhân dân giả mang tên bà H, ông Th1 để ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa số 59, tờ bản đồ số 16, phường P, Quận 9 (nay là thành phố T) cho bà Nguyễn Thị Hồng Ph, chiếm đoạt của bà Ph 8.000.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo tiếp tục

đóng giả bà Nguyễn Thị Kim Y để ký hợp đồng chuyển nhượng căn nhà số 7/39 đường số 7, Phường 7, quận G cho ông Ngô Minh Th2 nhằm chiếm đoạt số tiền 6.050.000.000 đồng thì bị phát hiện.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Ngọc Kh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước. Bị cáo cùng với đồng phạm đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn, hơn 14 tỷ đồng, trong đó đã chiếm đoạt thành công 8.000.000.000 đồng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo 17 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 04 năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2.3] Xét kháng cáo của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng TMCP Đ có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để làm rõ trách nhiệm của công chứng viên Nguyễn Thị Bé Ph liên quan đến hành vi công chứng hợp đồng chuyển nhượng; đồng thời cấp sơ thẩm có một số vi phạm thủ tục tố tụng. Bà Nguyễn Thị Hồng Ph kháng cáo cho rằng công chứng viên Nguyễn Thị Bé Ph thiếu trách nhiệm trong việc công chứng hợp đồng chuyển nhượng dẫn đến các bị cáo chiếm đoạt tiền của bà Ph nên đề nghị buộc Văn phòng công chứng N liên đới với bị cáo Lê Ngọc Kh bồi thường cho bà số tiền 8.000.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, bị cáo Kh cũng như những người liên quan đều xác định bị cáo Kh được thuê đóng giả bà Trần Thị H để ký hợp đồng chuyển nhượng với bà Ph. Nhóm của bị cáo Kh sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được làm giả, giấy chứng minh nhân dân giả mang tên bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn Th1 có dán ảnh của bị cáo Lê Ngọc Kh và Châu Tấn Th để nộp hồ sơ ký hợp đồng chuyển nhượng. Do nhóm bị cáo sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả có dán ảnh của bị cáo Kh và Châu Tấn Th nên công chứng viên không phát hiện ra được việc bị cáo Kh đóng giả bà H, Châu Tấn Th đóng giả ông Th1 để ký hợp đồng chuyển nhượng. Quá

trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với công chứng viên Nguyễn Thị Bé Ph. Bản án sơ thẩm cũng đã kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả thiệt hại của công chứng viên Nguyễn Thị Bé Ph; nếu có căn cứ thì xử lý sau.

Đối với nội dung kháng cáo của Ngân hàng TMCP Đ về việc không đưa UBND thành phố T (trước đây là UBND Quận 9) vào tham gia tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên vô hiệu hợp đồng dân sự trong vụ án hình sự là không đúng quy định pháp luật nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm thấy rằng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa số 59, tờ bản đồ số 16, phường P, Quận 9 giữa bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn Th1 với bà Nguyễn Thị Hồng Ph là trái pháp luật như đã được phân tích ở trên. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng này là phù hợp với quy định pháp luật. Việc bà Nguyễn Thị Hồng Ph được UBND Quận 9 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở giao dịch trái pháp luật, đã bị tuyên bố là hành vi vi phạm pháp luật hình sự; nội dung này đã được cơ quan tiến hành tố tụng làm rõ nên việc đưa UBND Quận 9 vào tham gia tố tụng là không cần thiết.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Kh cùng với Châu Tấn Th và đối tượng tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) đã chiếm đoạt của bà Ph số tiền 8.000.000.000 đồng. Châu Tấn Th đã chết trước khi khởi tố vụ án; đối tượng tên L hiện nay không xác định được nhân thân, lai lịch nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Kh có nghĩa vụ bồi thường cho bà Ph toàn bộ số tiền chiếm đoạt là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do chưa có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với công chứng viên Nguyễn Thị Bé Ph về hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng nên không có căn cứ để buộc Văn phòng công chứng N liên đới với bị cáo Lê Ngọc Kh bồi thường cho bà Ph.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng Ph và Ngân hàng TMCP Đ; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Ngọc Kh phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bà Nguyễn Thị Hồng Ph và Ngân hàng TMCP Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Kh, bị hại bà Nguyễn Thị Hồng Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Đ.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 467/2022/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1/. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Kh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

2/. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Kh 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Kh: 04 (Bốn) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự; Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là : 21 (hai mươi một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2021.

3/. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4/. Căn cứ vào Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 17, Điều 33, Điều 38, Điều 55 Luật Công chứng năm 2014; Điều 117; Điều 122; Điều 123; Điều 131; Điều 132; Điều 288, Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Hủy bỏ các Hợp đồng công chứng vô hiệu do trái pháp luật, sau:

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 019267 ngày 25/10/2018 tại Văn phòng công chứng N.

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 20608 ngày 15/11/2018 tại Văn phòng công chứng N.

5/. Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BQ551621, vào sổ số CH03406 thuộc thửa đất số 59, tờ bản đồ số 16 do Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2014, đăng ký thay đổi ngày 08/3/2018 cập nhật đăng bộ sang tên bà Nguyễn Thị Hồng Ph ngày 27/10/2018;

- Ông Nguyễn Văn Th1 và bà Trần Thị H được liên hệ các cơ quan chức năng có thẩm quyền để xin cấp mới Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 59, tờ bản đồ số 16, diện tích 171.8m².

6/. Buộc bị cáo Lê Ngọc Kh bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hồng Ph số tiền 8.000.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Lê Ngọc Kh được quyền yêu cầu những người chủ mưu tên L trả lại toàn bộ khoản tiền đã bồi thường xong cho bị hại Nguyễn Thị Hồng Ph ở một vụ án dân sự khác.

7/. Hủy hợp đồng thế chấp giữa bà Nguyễn Thị Hồng Ph và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ do trái pháp luật đối với thửa đất số 59, tờ bản đồ số 16, diện tích 171.8m² do bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn Th1 đứng tên sở hữu;

Hậu quả hợp đồng vay giữa bà Nguyễn Thị Hồng Ph và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ sẽ được giải quyết ở vụ án dân sự khác.

8/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

9/. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Ngọc Kh phải chịu 200.000 đồng.

10/. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Hồng Ph phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003347 ngày 28/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001273 ngày 31/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

11/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

12/. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

13/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Khương Nguyễn Thị Thúy Hòa

Trần Thị Thu Thủy